

Bản án số: 36/2024/HS- ST

Ngày: 18/07/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K TỈNH NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Chắt và bà Trần Thị Lệ Dung.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Hà, thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa:** Ông Trương Minh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2024/TLST-HS ngày 14/06/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST-HS ngày 04/07/2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn L; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1990; Nơi ĐKKHKT và cư trú hiện nay: **thôn N, xã X, huyện K, tỉnh Ninh Bình**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12.

Bố đẻ: **Phạm An N**, sinh năm: 1959. Mẹ đẻ: **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1960. Hiện bố và mẹ là lao động tự do và trú tại **thôn N, xã X, huyện K, tỉnh Ninh Bình**; Gia đình có 6 anh, chị, em, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không. Lịch sử bản thân: Ngày 23/02/2007 **L** bị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T** (nay là **thành phố T**), tỉnh **Bình Dương** ra Quyết định khởi tố bị can số 73 về tội “Cướp tài sản”. Ngày 06/3/2008 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận An ra Quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị can số 01/QĐ-KSĐT và đề nghị Cơ quan điều tra truy nã đối với **Phạm Văn L**. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện K** tra cứu trên hệ thống phần mềm dữ liệu truy nã, truy tìm toàn quốc, kết quả trả lời của **công an tỉnh B** tại thời điểm tra cứu **Phạm Văn L** không bị truy nã. Tính đến ngày 19/12/2023 khi bị cáo phạm tội (16 năm 10 tháng), thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi “Cướp tài sản” quy định tại Khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 của **Phạm L1** đã hết theo quy định Điểm c Khoản 2 Điều 27 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/01/2024 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960; địa chỉ cư trú: thôn N, xã X, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt tại phiên tòa).

- **Người làm chứng:** Ông Phạm Văn H1, Nguyễn Văn C, Phạm An N (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng pháo nổ trong dịp Tết Nguyên Đán năm 2024. Khoảng giữa tháng 12/2023 Phạm Văn L lên mạng xã hội Facebook nhắn tin với 01 tài khoản (không rõ thông tin, hình ảnh cá nhân của tài khoản) hỏi mua 01 hộp pháo giàn, loại 49 quả với giá 1.200.000 đồng thì người này đồng ý và hẹn L đến khu vực cầu Đ thuộc thôn Đ Đ, xã X, huyện K. Vào hồi 22 giờ cùng ngày, L đến điểm hẹn thì gặp 01 người đàn ông đeo khẩu trang, điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave, màu xanh, không đeo biển kiểm soát đến đưa cho L 01 túi nilong màu đen, bên trong có 01 hộp pháo giàn, loại 49 quả. Lực kiểm tra rồi đưa số tiền 1.200.000 đồng thì người này điều khiển xe đi về khu vực xã K, huyện Y. Sau đó L mang pháo về cất giấu trong tủ quần áo tại phòng ngủ nhà mình.

Buổi chiều ngày 19/12/2023 L nhận được tin nhắn từ người đàn ông trên hỏi bán pháo nên L đồng ý mua thêm 05 hộp pháo giàn, loại 49 quả với giá 1.200.000 đồng/ giàn. Cả hai hẹn nhau vào buổi tối cùng ngày sẽ giao pháo tại khu vực cánh đồng thuộc xóm I, xã N, huyện K. Sau khi kiểm tra pháo người này sẽ cung cấp cho L số tài khoản để chuyển tiền. Khoảng 22 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô BKS: 35K1-235.27 đến điểm hẹn thấy có 01 thùng catong. Lực mở ra kiểm tra thì bên trong có 05 hộp pháo giàn, loại 49 quả nên bê lên xe mô tô. Sau đó L lấy điện thoại của mình ra gọi cho người bán pháo để chuyển tiền thì bị Công an huyện K kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Cơ quan công an đã thu giữ của Phạm Văn L 01 thùng cát tông kích thước (37x30x23) cm, bên trong có khối hình chữ nhật, có đặc điểm giống nhau, mỗi khối kích thước (17x17x10) cm, bốn mặt bên ngoài và một mặt đáy bọc giấy in hoa văn nhiều màu sắc, có nhiều chữ nước ngoài, một mặt đáy bọc giấy màu nâu; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, BKS: 35K1 - 235.27; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Phạm Văn L thu giữ tại tủ quần áo trong phòng ngủ 01 khối hình hộp chữ nhật có kích thước (17x17x10) cm, bốn mặt bên và một mặt đáy bọc giấy in hoa văn nhiều màu sắc, có nhiều chữ nước ngoài, một mặt đáy bọc giấy màu trắng bạc.

Tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng 05 khối hình hộp chữ nhật thu giữ của **L** là 8,5kg ký hiệu M1; 01 khối hình hộp chữ nhật thu giữ khi khám xét nhà **L** là 1,3kg ký hiệu M2. Các mẫu vật được niêm phong lần lượt vào 02 thùng bìa cát tông gửi trưng cầu giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 86/KL-KTHS-ChN ngày 31/12/2023 của **Phòng K Công an tỉnh N** kết luận: “*Các khối hình hộp chữ nhật bọc giấy trong mẫu ký hiệu M1 và M2 gửi giám định đều là pháo, loại pháo nổ (còn được gọi là pháo hoa nổ). Khối lượng của các hộp pháo gửi giám định ký hiệu M1 là 8,778kg; M2 là 1,576kg. Tổng khối lượng của 06 hộp pháo nổ trong mẫu ký hiệu M1 và M2 gửi giám định là 10,354kg.*”

Quá trình điều tra **công an huyện K** đã trả xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, BKS: 35K1 - 235.27 cho bà **Nguyễn Thị H**

Các vật chứng gồm: 06 hộp pháo nổ ký hiệu M1, M2 còn lại sau giám định có tổng khối lượng còn lại là 9,118kg được đựng trong 02 thùng cát tông niêm phong hiện đang quản lý tại kho của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Ninh Bình để giải quyết cùng vụ án.

Chuyển từ kho vật chứng của **Công an huyện K** đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện K vật chứng là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen để giải quyết cùng vụ án.

Bản cáo trạng số 39/CT-VKS, ngày 11/6/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo **Phạm Văn L** về tội “Tàng trữ hàng cấm” quy định tại Điểm c Khoản 1, Khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố trong cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1, 4 Điều 191; điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS

- + Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn L** phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

- + Xử phạt bị cáo **Phạm Văn L** từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho **UBND xã X, huyện K, tỉnh Ninh Bình** nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành án treo và thử thách.

- + Phạt bổ sung bị cáo từ 10 triệu đến 20 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLHS năm 2015 và Nghị quyết 326/UBTVQH14:

- + Tịch thu tiêu hủy 06 hộp pháo nổ ký hiệu M1, M2 còn lại sau giám định có tổng khối lượng còn lại là 9,118kg được đựng trong 02 thùng cát tông niêm phong.

- + Tịch thu sung ngân sách 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen thu của **Phạm Văn L**.

+ Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến bào chữa, không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất khung Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo **Phạm Văn L** khai nhận hành vi mình đã thực hiện như nội dung vụ án tòa án đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa còn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Được chứng minh bằng vật chứng thu giữ tại chỗ là 01 thùng cát tông kích thước (37x30x23)cm, bên trong có khối hình chữ nhật, có đặc điểm giống nhau, mỗi khối kích thước (17x17x10)cm và thu giữ tại tủ quần áo trong phòng ngủ 01 khối hình hộp chữ nhật có kích thước (17x17x10)cm, đã được Bản kết luận giám định số 86/KL-KTHS-ChN ngày 31/12/2023 của **Phòng K Công an tỉnh N** kết luận: “Các khối hình hộp chữ nhật bọc giấy trong mẫu ký hiệu M1 và M2 gửi giám định đều là pháo, loại pháo nổ (còn được gọi là pháo hoa nổ). Khối lượng của các hộp pháo gửi giám định ký hiệu M1 là 8,778kg; M2 là 1,576kg. Tổng khối lượng của 06 hộp pháo nổ trong mẫu ký hiệu M1 và M2 gửi giám định là 10,354kg.”

Như vậy căn cứ vào các chứng cứ đã nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 19/12/2023 tại khu vực cánh đồng thuộc **xóm I, xã N, huyện K, Phạm Văn L** có hành cất trữ trái phép 05 hộp pháo nổ có tổng khối lượng 8,778kg, tại nhà ở của mình tại **thôn N, xã X, huyện K** cất trữ trái phép 01 hộp pháo nổ có khối lượng 1,576kg; tổng khối lượng pháo nổ **Phạm Văn L** cất trữ trái phép là 10,354kg nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của **Phạm Văn L** đã phạm tội “Tàng trữ hàng cấm” thuộc trường hợp “pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

“Điều 191. Tội tàng trữ hàng cấm

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...

c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam.....”

Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo **Phạm Văn L** về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 BLHS là có căn cứ đúng người, đúng tội.

Ngoài hành vi tàng trữ pháo nổ, quá trình điều tra còn xác định được ngày 19/2/2007 **Phạm Văn L** cùng **Lê Văn T**, sinh năm 1987, trú tại **ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương** thực hiện hành vi “Cướp tài sản”; ngày 23/02/2007 **L** bị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T** (nay là **thành phố T**), **tỉnh Bình Dương** ra Quyết định khởi tố bị can số 73 về tội “Cướp tài sản” quy định tại Khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam. Quá trình điều tra **L** bị viêm cầu thận, suy kiệt toàn thân dẫn đến liệt tứ chi nên ngày 25/12/2007 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh đối với **Phạm Văn L** theo Quyết định hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giam số 01/KSĐT ngày 24/12/2007 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận An. Ngày 22/01/2008 Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T** ra Quyết định trưng cầu giám định số 23 về khả năng nhận thức và bệnh tật của **L** có thuộc danh mục bệnh hiểm nghèo không. Quá trình chờ giám định, **L** đi khỏi bệnh viện, trở về **thôn N, xã X, huyện K** chữa bệnh và sinh sống. Ngày 06/3/2008 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận An ra Quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị can số 01/QĐ-KSĐT và đề nghị Cơ quan điều tra truy nã đối với **Phạm Văn L**. Ngày 13/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện K** tra cứu trên hệ thống phần mềm dữ liệu truy nã, truy tìm toàn quốc kết quả tại thời điểm tra cứu **Phạm Văn L** không bị truy nã. Ngày 22/5/2024 Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh B** có Công văn số 1020/PC01-Đ1 xác định **Phạm Văn L** hiện tại không có tên trong danh sách quản lý đối tượng truy nã của **Công an tỉnh B**. Khi về địa phương sinh sống **Phạm Văn L** đã thực hiện nghĩa vụ quân sự từ tháng 2/2011 đến tháng 01/2013 tại **T - S Bộ Q**; sau khi thực hiện xong nghĩa vụ quân sự ngày 03/3/2023 được kết nạp vào lực lượng dân quân **xã X**. Tính đến ngày 19/12/2023 khi **Phạm Văn L** phạm tội là 16 năm 10 tháng, thì thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi “Cướp tài sản” của **L** theo quy định tại khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm c khoản 2 Điều 27 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đã hết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét về hành vi này của bị cáo

[2] Về hình phạt đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước, do đó hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã thực hiện tốt nghĩa vụ quân sự và tham gia lực lượng dân quân tại địa phương được xác định là giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo tuy có 02 tình tiết giảm nhẹ hình sự tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; nhưng nhân thân đã có hành vi “Cướp tài sản” không bị xử lý là do lỗi của cơ quan **công an huyện T** trước đây nay là **công an thành phố T**, **tỉnh Bình Dương** nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm còn tiếp tục phạm tội. Căn cứ

tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện và nhân thân của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy: bị cáo phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng; có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị hưởng án treo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu ít nghiêm trọng, đề xuất mức hình phạt của kiểm sát viên đối với bị cáo là phù hợp.

Ngoài hình phạt chính đối với bị cáo, xét thấy cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo nhằm tăng tính răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Đối với người đàn ông bán pháo cho **L** tại khu vực **cầu Đ** vào khoảng giữa tháng 12/2023 thuộc **thôn Đ Đ, xã X** và ngày 19/12/2023 tại khu vực cánh đồng thuộc **xóm I, xã N, huyện K**. **L** không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, nếu gặp mặt cũng không nhận dạng được nên Cơ quan CSĐT **Công an huyện K** không đủ căn cứ để điều tra, xác minh xử lý với đối tượng đã bán pháo nổ cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, BKS: 35K1 - 235.27 bị cáo sử dụng làm phương tiện chở pháo nổ qua điều tra thuộc sở hữu của anh **Phạm Văn L2**, là em trai bị cáo; trước ngày 19/12/2023 anh **L2** đã đi nước ngoài nên giao lại chiếc xe trên cho bà **Nguyễn Thị H** là mẹ đẻ quản lý, sử dụng; việc **L** mượn xe mô tô để đi mua pháo bà **H** không biết. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện K** đã trả lại chiếc xe trên cho bà **H** là phù hợp Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Đối với 06 hộp pháo nổ ký hiệu M1, M2 còn lại sau giám định có tổng khối lượng còn lại là 9,118kg được đựng trong 02 thùng cát tông niêm phong đang được quản lý tại kho của **Bộ chỉ huy quân sự tỉnh N** là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen của **L** đây là phương tiện liên lạc dùng vào việc tàng hàng cấm của bị cáo cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra **Công an huyện K**; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Đối với hành vi “Cướp tài sản” của **Phạm Văn L** không bị xử lý do hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự là do lỗi của cơ quan **công an huyện T** trước đây nay là **thành phố T, tỉnh Bình Dương**. Ngày 18/5/2024 Cơ quan CSĐT **Công an huyện K** đã có các Kiến nghị số 590; 591/CV-ĐCSHS đến Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an tỉnh B và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương để xem xét, giải quyết theo quy định đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191; điểm i và s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 65; khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

2. Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ sung ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo cho UBND xã X, huyện K, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành án treo và thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 06 hộp pháo nổ ký hiệu M1, M2 còn lại sau giám định có tổng khối lượng còn lại là 9,118kg được đựng trong 02 thùng cát tông niêm phong đang được quản lý tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh N.

+ Tịch thu sung ngân sách 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen thu của Phạm Văn L.

(Chi tiết vật chứng như trong biên bản bàn giao vật chứng giữa công an huyện K và chi cục Thi hành án dân sự huyện K ngày 11/06/2024)

5. Án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm .

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- Bị cáo;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thế Anh

K, ngày 25 tháng 04 năm 2024

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi: giờ phút, ngày tháng 07 năm 2024. Tại: Phòng nghị án của TAND huyện K.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông **Phạm Thế A**

- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông **Trần Văn N1** và ông **Vũ Xuân D**

Tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2024/TLST-HS ngày 3/6/2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn L; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1990; Nơi ĐKKTT và cư trú hiện nay: **thôn N, xã X, huyện K, tỉnh Ninh Bình;** Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12.

Bị đưa ra xét xử về tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng Hình sự

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ: Căn cứ: điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191; điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65; khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự.

Căn cứ: khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Biểu quyết 3/3 nhất trí.

2. Về tội danh và mức hình phạt:

+ Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Văn L** phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

+ Xử phạt bị cáo **Phạm Văn L** 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ sung ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo cho UBND xã X, huyện K, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành án treo và thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Biểu quyết 3/3 nhất trí

3. Xử lý vật chứng và án phí:

+ Tịch thu tiêu hủy 06 hộp pháo nổ ký hiệu M1, M2 còn lại sau giám định có tổng khối lượng còn lại là 9,118kg được đựng trong 02 thùng cát tông niêm phong đang được quản lý tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện K

+ Tịch thu sung ngân sách 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen thu của Phạm Văn L.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

Biểu quyết 3/3 nhất trí.

4. Về tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện K; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện điều hợp pháp.

5. Các vấn đề khác

- Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người liên quan.

- Giải thích quyền nghĩa vụ thi hành án.

Biểu quyết 3/3 nhất trí.

Biên bản kết thúc hỏi giờ.....phút..... ngày tháng 07 năm 2024

Biên bản nghị án đã đọc lại cho tất cả các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lệ Dung

Mai Văn Chất

Phạm Thế Anh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- Bị cáo;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thế Anh